TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-PT
Ngày: 09-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng P - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLPT-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 25-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm 1967; vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2003; con: có 01 người con sinh năm 2022; tiền án: có 01 tiền án. Tại Bản án số: 27/2020/HS-ST ngày 21/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/01/2021 (chưa được xóa án tích); tiền sự: có 07 tiền sự. **(1)** Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPHC ngày 01/4/2017 của Trưởng Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" (chưa nộp phạt); **(2)** Tại Quyết định số: 59/QĐ-UBND ngày 25/5/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", chấp hành xong ngày 25/8/2017; **(3)** Tại Quyết định số: 04/QĐ-TA ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*", chấp hành xong ngày 22/5/2019; **(4)** Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 01/QĐ-XPHC ngày 18/7/2019 của Trưởng Công an xã T, huyện

M, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" (nộp phạt ngày 22/7/2019); **(5)** Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 52/QĐ-XPHC ngày 18/10/2019 của Trưởng Công an phường 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" (nộp phạt ngày 21/10/2019); **(6)** Tại Quyết định số: 122/QĐ-UBND ngày 19/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" (chấp hành xong ngày 19/02/2020); **(7)** Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 03/QĐ-XPHC ngày 26/4/2021 của Trưởng Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*" (nộp phạt ngày 26/4/2021); bị cáo tại ngoại; có mặt.

(Ngoài ra; trong vụ án còn có các bị cáo Lê Thế T và Phan Văn C nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/7/2021, Nguyễn Hoàng P điều khiển xe môtô biển số 71B4 - 539.01 của bà Lê Thị M (mẹ ruột P) đến phòng trọ của Lê Thế T ở ấp Hòa Bình, xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre chơi và rủ T uống bia. Sau khi uống bia xong, cả hai rủ nhau đi trộm gà đá bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Ph điều khiển xe môtô trên chở T đi theo tuyến tránh Quốc lộ 60 và rẽ vào đường liên xã Đa Phước Hội - An Thới - An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tìm gà bắt trộm nhưng khi đến đoạn giáp Quốc lộ 57 thì thấy có chốt kiểm soát phòng, chống dịch Covid - 19 nên quay xe đi ngược lại. Khi đến khu vực thuộc ấp Phú Lộc, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì thấy phía bên phải đường có tiệm bán tạp hóa nên T kêu P dừng xe để mua thuốc hút. P dừng xe và đợi ngoài lộ, Thanh đi vào tiệm gặp bà Nguyễn Thị L hỏi mua một gói thuốc lá và một lít xăng. Lúc này, Thanh phát hiện chiếc bàn gỗ phía trước tiệm có hộc tủ, nghĩ có tiền bên trong nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và nháy mắt ra tín hiệu cho P. Thấy Thanh nháy mắt, P hiểu Thanh sẽ chiếm đoạt tài sản của bà Lài nên P đồng ý và quan sát trước sau để chuẩn bị tẩu thoát. Khi bà Lài vừa quay lưng đi lấy thuốc thì Thanh dùng tay giật lấy hộc tủ chạy ra xe kêu P tăng ga tẩu thoát. Bà Lài phát hiện liền truy hô thì anh Nguyễn Văn Châu (con bà Lài) dùng xe môtô đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường tẩu thoát, Thanh liền lấy tiền và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 trong hộc tủ cất vào người rồi vứt bỏ hộc tủ ven đường. Trong lúc lấy tiền, Thanh làm rơi lại số tiền 510.000 đồng trên đường và anh Châu nhặt được. Sau đó, bà Lài đã trình báo vụ việc với Công an xã An Định.

Khi về đến phòng trọ của Thanh, cả hai kiểm tra tiền được 7.200.000 đồng và chia mỗi người được 3.600.000 đồng; riêng chiếc điện thoại thì Thanh cất giữ. Đến ngày 07/8/2021, Thanh đem chiếc điện thoại đến Cửa hàng điện thoại di động "Quang Đăng" do anh Phạm Văn Nuối (sinh năm 1982, ở ấp Hòa Bình, xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre) làm chủ bán được số tiền 900.000 đồng và chia tiếp cho P 450.000 đồng. Sau đó, anh Nuối bán chiếc điện thoại lại cho Phan Văn

Huy (sinh năm 1977, đăng ký thường trú: ấp Phú Lợi Thượng, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre) với giá 1.300.000 đồng. Đến ngày 17/8/2021, Lê Thế T và Nguyễn Hoàng P đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

* Vật chứng trong vụ trộm cắp tài sản này được thu giữ, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh (do anh Phan Văn Huy giao nộp);

- 01 (một) hộc tủ bằng gỗ (loại gỗ ép) màu vàng, kích thước 32 x 40 x 12cm;

- Số tiền 510.000 (năm trăm mười ngàn) đồng tiền Việt Nam (do bà Nguyễn Thị L giao nộp);

- 01 (một) xe mô tô biển số 71B4 - 439.01 (do bà Lê Thị Mười giao nộp).

* Bản Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7, màu xanh, đã qua sử dụng, có giá trị còn lại: 2.300.000 đồng;

- 01 (một) hộc tủ bằng gỗ (loại gỗ ép) màu vàng, kích thước 32cm x 40cm x 12cm, còn giá trị sử dụng, không còn giá trị định giá.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ trộm cắp tài sản này được xác định là: 10.010.000 đồng.

Ngoài ra; trong vụ án còn có 01 vụ cướp giật tài sản của bị hại Huỳnh Thị Truyền do các bị cáo Lê Thế T và Phan Văn C thực hiện, chiếm đoạt tổng giá trị tài sản với số tiền 13.077.500 đồng; riêng bị cáo Nguyễn Hoàng P không tham gia.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm "Tội cướp giật tài sản";

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 08/6/2022 bị cáo Nguyễn Hoàng P kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với Bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm "Tội cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 năm 06 tháng tù là tương xứng; kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 năm 06 tháng tù về "Tội cướp giật tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo tranh luận và nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào ngày 28/7/2021, bị cáo Lê Thế T đã cùng với bị cáo Nguyễn Hoàng P đến tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị L ở ấp Phú Lộc, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre cướp giật 01 hộc tủ bằng gỗ bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A7 và số tiền 7.710.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt được xác định là: 10.010.000 đồng.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại Nguyễn Thị L với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 10.010.000 đồng; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi và giá trị tài sản chiếm đoạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm "Tội cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng P yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, thấy rằng:

Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ

nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo nhân thân xấu, có 07 tiền sự, có 01 tiền án về "Tội trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như *thành khẩn khai báo* theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, *tự nguyện khắc phục hậu quả* cho bị hại số tiền 3.600.000 đồng theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tự nguyện đến cơ quan Công an *đầu thú* theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp tình tiết mới là có con nhỏ sinh năm 2022, có người ông tên Lê Văn Quang (em ruột ông ngoại của bị cáo) là liệt sĩ. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, phạm tội với lỗi cố ý; mặt khác qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân thấy rằng bị cáo đã 07 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, trong đó gồm xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đều về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*, chưa được xóa tiền sự; đã bị kết án về tội chiếm đoạt, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm*; điều đó đã minh chứng bị cáo có nhân thân không tốt, xem thường pháp luật, là người khó cải tạo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng

hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Hoàng P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 17/2022/HS-ST ngày 25-5-2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về "Tội cướp giật tài sản";

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về tội danh và trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam(3b);
- Công an và VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- UBND xã T, huyện M (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tôn Văn Thông